

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hương;
2. Bà Lương Thị Khuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/2025/TLST – HNGĐ, ngày 20/02/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 21/4/2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 41/QĐ-HNGĐ ngày 08/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vàng A P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản P, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Giàng Thị B, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản MN (trước là bản Huổi Én), xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con đề ngày 14/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Anh P và chị B tìm hiểu yêu đương từ năm 2010 nhưng đến năm 2014 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng đã cố hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến năm 2018 thì hai bên đã tự bỏ nhau và sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh P thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị B. **Anh và chị B có với nhau ba người con chung là Vàng A**

Q1 sinh ngày 11/02/2011, Vàng T Q sinh ngày 11/02/2011 và Vàng Thị Y sinh ngày 09/8/2017. Khi bắt đầu sống ly thân hai vợ chồng đã tự chia việc nuôi con chung như sau: anh P trực tiếp nuôi hai con Vàng A Q1 và Vàng T Q, chị B trực tiếp nuôi con Vàng Thị Y hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay hai bên vẫn đang thực hiện việc nuôi con chung như thoả thuận.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập chị Giàng Thị B hợp lệ nhiều lần nhưng chị B đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị B đối với nội dung khởi kiện ly hôn của anh P.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Vàng A P và chị Giàng Thị B tại địa phương, xác định được: Anh P và chị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện Sông Mã, sau khi kết hôn anh P và chị B sống chung tại bản P, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, đến năm 2018 do mâu thuẫn trong quan điểm sống, hai bên đã tự bỏ nhau và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh P và chị B có ba người con chung là Vàng A Q1 sinh năm 2011, Vàng T Q sinh năm 2011 và Vàng Thị Y sinh năm 2017. Về tài sản chung, nợ chung thì địa phương không nắm rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vàng A P về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Giàng Thị B

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vàng A P ly hôn chị Giàng Thị B.

Về con chung: Giao cho anh Vàng A P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vàng A Q1 sinh ngày 10/02/2011 và con Vàng T Q sinh ngày 10/02/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Vàng Thị Y, sinh ngày 09/8/2017 cho chị Giàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh P và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh P và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P khai không có nợ chung, không kê khai, không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Chị B không có ý kiến, không có

mặt tại Toà án để trình bày ý kiến do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho anh Vàng A P theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Anh Vàng A P khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với chị Giàng Thị B nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chị Giàng Thị B cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Anh Vàng A P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Giàng Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vàng A P và chị Giàng Thị B kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 01/4/2014. **Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000** xác định quan hệ hôn nhân giữa P và chị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa anh Vàng A P và chị Giàng Thị B có mâu thuẫn, hiện tại anh P và chị B không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của anh P và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh P ly hôn chị B là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Anh P và chị B có ba người con chung, khi sống ly thân hai bên đã tự chia việc nuôi con chung anh P đang trực tiếp nuôi hai con Vàng A Q1 và Vàng T Q, chị B trực tiếp nuôi con Vàng Thị Y, việc nuôi con chung hai bên đã thoả thuận và hiện tại việc nuôi con chung được hai bên thực hiện như đã phân chia. Khi ly hôn, anh P đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng hai con Vàng A Q1, Vàng T Q, nhất trí để chị B tiếp tục trực tiếp nuôi con Vàng Thị Y cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con Anh P không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của con Vàng A Q1 và Vàng T Q đều có nguyện vọng được sống chung với anh P trường hợp anh P và chị B ly hôn.

Xét ý kiến của nguyên đơn và nguyện vọng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, để không gây xáo trộn cuộc sống của con chung và quyền được sống với người trực tiếp nuôi dưỡng của trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, chị B không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh P là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận. Do vậy, được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Vàng A P với chị Giàng Thị B

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vàng A P ly hôn chị Giàng Thị B.
- Về con chung:

+ Giao con Vàng A Q1 sinh ngày 10/02/2011 và con Vàng T Q sinh ngày 10/02/2011 cho anh Vàng A P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao con Vàng Thị Y, sinh ngày 09/8/2017 cho chị Giàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh P và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh P và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không được ai cản trở.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Ly hôn cho anh Vàng A P.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Vàng A P, chị Giàng Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Thị Diệp

